

HIA Khóa học tiếng Nhật online



từ` ngày 2 tháng 11 (thứ`2)
đến` ngày 25 tháng 1 (thứ`2)

Hai lần một tuần 18:30~20:30 (Toàn khóa học là trong 18)

※Nghỉ từ Thứ Năm, ngày 24/12 đến Thứ Hai, ngày 11/01.

Giáo viên có bằng cấp và giàu kinh nghiệm, hướng dẫn học viên học tiếng Nhật sơ cấp một cách chu đáo và dễ hiểu.

Vui học qua Zoom cùng những người đến từ nhiều quốc gia.



Đối tượng

Người dân người nước ngoài của tỉnh đang sống,
làm việc, học tập tại tỉnh Hyogo
Người lớn trên 15 tuổi

Tiền học

1,000 yên/ học kỳ (Nhưng tiền giáo trình phải tự trả.)
※Cho dù có bất cứ lý do gì đi nữa tiền học phí cũng không được hoàn lại.

Số người quy định

Các lớp Một lớp có 7 ~ 10 người.
(Tiếp nhận đăng ký theo thứ tự đăng ký trước.)
※Về nguyên tắc, ưu tiên những người có thể đi học đầy đủ các buổi.

Phương pháp đăng ký

Hãy đăng ký qua trang web của HIA.
URL: <https://ourl.jp/pq7mL>
Thời gian đăng ký: từ ngày 28 tháng 9 (Thứ 2)
※ Đóng đăng ký khi đủ số lượng.

Đăng ký



Phỏng vấn online

Lớp học sẽ được quyết định qua việc phỏng vấn.
Mỗi người khoảng 30 phút.
※Sau khi đăng ký, nếu không có thông báo hướng dẫn gì của HIA gửi cho bạn đến trước ngày phỏng vấn online như nguyện vọng của bạn thì hãy liên lạc với chúng tôi.

Những thứ cần thiết để tham dự Lớp học tiếng Nhật online

Máy tính, máy tính bảng
hoặc điện thoại di động



Mạng Wi-fi
hoặc internet



【Liên lạc】 Công ích tài đoàn pháp nhân Hiệp hội giao lưu quốc tế tỉnh Hyogo :
HIA (Thời gian làm việc: ngày thường 9:00 - 17:30)
TEL:078(230)3261 E-mail:nihongo(a công)net.hyogo-ip.or.jp
※Vui lòng thay đổi "at" thành "@".



HIA オンライン日本語きょうしつ クラスのレベル

HIA Khóa học tiếng Nhật Online Trình độ các lớp

くらす / ようび クラス / 曜日 Lớp / Thứ	くらす べんきょう にほんご れい クラスで勉強する日本語の例 Ví dụ các câu tiếng Nhật học trong lớp	きょうかしよ 教科書 Sách giáo khoa
A げつ もく 月・木 Thứ 2, Thứ 5 はじめてにほんごをべんきょうするひと Người học tiếng Nhật lần đầu tiên	- ひらがな Hiragana - わたしは がくせいです。 - あさ 7時に おきます。 - きのう さんのみやへ いきました。	 『いっぽ にほんご さんぽ 初級1』 Ippo Nihongo Sanpo Sơ cấp 1
B か きん 火・金 Thứ 3, Thứ 6	- カタカナ Katakana - いえの ちかくに コンビニが あります。 - わたしのまちは にぎやかです。 - にちようび えいがを みたいです。	
C げつ もく 月・木 Thứ 2, Thứ 5	- ことし 今年のふゆは さむかったです。 - まどを あけてください。 - まいあさ 毎朝 7時に 起きなければなりません。	『いっぽ にほんご さんぽ 初級2』 Ippo Nihongo Sanpo Sơ cấp 2
D か きん 火・金 Thứ 3, Thứ 6	- ろっこうさん 六甲山に のぼったことが あります。 - あした 明日は 今日より さむくなると おもいます。 - あした えいが 明日 映画に 行かない？	『まるごと にほんご 日本のことばと文化 初級2 A2 かつどう』 Ippo Nihongo Sanpo Sơ cấp 2
E げつ もく 月・木 Thứ 2, Thứ 5	A2(N4)ぐらいの日本語で 話したり書いたりします。 テーマの例: りょこう、おすすめの食べ物、イベントのボランティア、お正月	『まるごと にほんご 日本のことばと文化 初級2 A2 かつどう』
F か きん 火・金 Thứ 3, Thứ 6 せいかつ にほんご 生活の日本語が だいたい わかるひと Người hiểu được tiếng Nhật cơ bản trong cuộc sống hằng ngày	A2(N4)ぐらいの日本語で 話したり書いたりします。 テーマの例: 季節のイベント、ネットショッピング、観光、エコ、わたしの人生	Marugoto: Japanese language and culture Elementary 2 A2 "Katsudoo"

クラスは 面談で 決まります。一人30分ぐらいです。
Lớp học sẽ được quyết định qua việc phỏng vấn. Mỗi người khoảng 30 phút.